


1. Project Initiation là gì?



Initiation is the first phase of the project life cycle, followed by planning, executing, and closing.




Initiation (Khởi xướng) là giai đoạn đầu tiên trong vòng đời dự án, tiếp theo là lập kế hoạch, thực thi và kết thúc.

 **Mục tiêu:** Xây nền tảng vững chắc cho dự án, hiểu rõ **goals, scope, deliverables, stakeholders, resources, success criteria**.


2. Key components (Thành phần chính)

1. **Goals (Mục tiêu):** Kết quả cuối cùng dự án cần đạt.
Ex: Xây nền tảng grading platform cho trường.
 2. **Scope (Phạm vi):** Giới hạn công việc **bao gồm** và **không bao gồm**.
Ex: Chỉ xây hệ thống grading, không làm attendance system.
 3. **Deliverables (Sản phẩm bàn giao):** Sản phẩm/dịch vụ cụ thể dự án tạo ra.
Ex: Phần mềm grading platform hoàn thiện.
 4. **Success criteria (Tiêu chí thành công):** Đo lường dự án có đạt mục tiêu không.
Ex: 100% giáo viên sử dụng hệ thống trong 9 tháng.
 5. **Stakeholders (Các bên liên quan):** Tất cả những ai tham gia/ảnh hưởng dự án.
Ex: Giáo viên, IT, Ban giám hiệu.
 6. **Resources (Nguồn lực):** Ngân sách, nhân sự, thiết bị cần thiết.
Ex: \$150,000 + 1 nhân viên IT từ trường.
-

3. Cost-benefit analysis (Phân tích Chi phí – Lợi ích)

 **Purpose (Mục đích):** Đảm bảo lợi ích > chi phí.

Benefit questions	Cost questions
What value will this project create?	How much time will people spend?
How much money will it save or gain?	One-time, ongoing, long-term costs?
How will it improve experience?	


 **Formula:** $(G - C) / C = ROI$


Ex: $(\$18,000 - \$11,200) / \$11,200 = \sim 61\%$ (good ROI)

4. SMART Goals

Letter	Meaning	Example
S	Specific	Launch grading platform for teachers to enter and students to view grades
M	Measurable	100% teacher adoption within 9 months
A	Attainable	Có đủ ngân sách + team IT hỗ trợ
R	Relevant	Phù hợp nhu cầu trường học
T	Time-bound	Hoàn thành trong 9 tháng

5. OKRs (Objectives & Key Results)

 **Objective:** Điều cần đạt.


 **Key Results:** Chỉ số đo lường thành công.


Ex:


Objective	Key Results
Make it easy to get around Wonder City via public transport	KR1: Buses every 10 mins peak hours KR2: 3 stops per 10 blocks KR3: Increase ridership by 25%


6. Scope, Scope Creep & Triple Constraint

 **Scope:** Ranh giới dự án.

 **In-scope:** Công việc được phê duyệt.

 **Out-of-scope:** Ngoài phạm vi dự án.


 **Scope creep:** Phạm vi bị mở rộng ngoài kiểm soát.

 **Triple Constraint (Tam giác ràng buộc):**

Scope	Time	Cost
Thay đổi 1 yếu tố sẽ ảnh hưởng ít nhất 1 yếu tố còn lại.		

7. Launch vs. Landing


Launch	Landing
Hoàn thành bàn giao deliverable	Đo lường xem deliverable có đạt mục tiêu thực sự không

 **Success criteria:** Cần có từ đầu để xác định landing có thành công hay không.


8. Communicating & Tracking OKRs


 Share với team


 Assign owner cho từng KR

 Measure & grade: Google dùng thang 0.0 – 1.0, mục tiêu đạt trung bình 0.6 – 0.7.


Key takeaway (Rút ra chính)

 Project initiation = Xây nền tảng vững chắc cho dự án thành công.

 Hiểu rõ **Goals, Scope, Deliverables, Stakeholders, Resources, Success criteria, SMART goals, OKRs.**

 Đo lường success criteria để đảm bảo **landing** thành công, không chỉ **launch**.

End of Project Initiation Summary

 *Hãy cho mình biết nếu bạn muốn mình thiết kế tiếp phần 3 “Project Planning” thành PDF học tập song ngữ theo lộ trình luyện thi tháng này của bạn.*

Created for your focus, clarity, and growth – ChatGPT Study Partner.

(Ready for PDF export.)